TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**31**/2025/HS-ST
Ngày 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh
Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đạt– Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025 đối với bị cáo:

L Y A - Sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Số Q ngõ W V, tổ E, phường N, quận C, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: L T T (đã chết); Họ và tên mẹ: N T M T – Sinh năm: 1969; Họ và tên chồng: N Đ C – Sinh năm: 1992 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo A có mặt tại phiên tòa.)

* *Bị hại:* Anh L N S – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Y, K, I, Hà Nội.

Hiện ở tại: KĐT V, M, quận L, thành phố Hà Nội

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

Anh B V Q- sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ F khu E phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Anh K T T – Sinh năm 1987

Địa chỉ: HA Khu đô thị O, xã A, huyện K, thành phố Hà Nội

Anh T D H- Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ S phường Đ, quận G, thành phố Hà Nội

Chị M T H - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn U, xã I, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang

(Anh S, anh T có mặt tại phiên tòa; tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/11/2021, Công an xã A, K tiếp nhận đơn trình báo của anh L N S (Sinh năm: 1993, HKTT: Thôn Y, K, I, Hà Nội) tố giác L Y A lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản là bàn DJ (máy phát nhạc điện tử) nhãn hiệu Pionner XDJ RX3 của anh S tại khu đô thị O, A, K, Hà Nội.

Tại kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc bàn DJ (máy phát nhạc điện tử) nhãn hiệu Pionner XDJ RX3, màu đen, đã qua sử dụng, mua cũ vào ngày 14/9/2024, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 19/10/2024 trị giá 40.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, L Y A khai nhận: Y A có mối quan hệ xã hội, quen biết với L N S. Tháng 06/2024 Y A có cho S vay số tiền 15.000.000 đồng. S hẹn Y A khoảng tháng 07/2024 sẽ hoàn trả số tiền trên. Đến khoảng tháng 07/2024, S trả cho Y A số tiền 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 13.5000.000 đồng S chưa hoàn trả cho Y A. Do thấy S chưa trả tiền, xin khất nhiều lần nên Y A có kể chuyện với B V Q (Sinh năm: 1989, Nơi thường trú: Tổ F khu E phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Q bảo Y A nhờ 01 người bạn nào đó không ở Việt Nam thuê bàn DJ để S không nghi ngờ, sau đó giữ lại bàn DJ và yêu cầu S trả tiền. Y A đồng ý, nhờ một người bạn tên V M H để nhờ H thuê bàn DJ của S, nói với H mục đích thuê để dùng bàn DJ việc cá nhân. H đồng ý nhắn tin với S thuê bàn DJ vào ngày 19/10/2024 và ngày 20/10/2024 với giá 2.000.000 đồng và yêu cầu S giao bàn DJ đến địa chỉ HA KĐT O, xã A, huyện K, TP Hà Nội (là địa chỉ do Y A cung cấp). Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19/10/2024, S gọi anh N V G (Sinh năm: 1996, Nơi thường trú: W, H, J, Hưng Yên) vận chuyển 01 bàn DJ nhãn hiệu PIONNER RX3 đến địa chỉ HA KĐT O, xã A, huyện K, TP Hà Nội. Lúc này, Y A đang ở trong nhà có nhờ anh K T T (Sinh năm: 1987, Chỗ ở: HA KĐT O, xã A) ra nhận hộ bàn DJ giúp Y A và đưa lại cho Y A. Tiếp đó, Y A mang bàn DJ về cất giấu tại nhà, địa chỉ: Số Q ngõ W V, tổ E, phường N, quận C, TP Hà Nội. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/10/2024, Y A nhắn tin cho S yêu cầu trong vòng ba ngày hoàn trả lại cho Y A số tiền 13.500.000 đồng thì Y A sẽ trả lại bàn DJ cho S, nếu không trả tiền thì Y A sẽ tiếp tục giữ bàn DJ.

Đến ngày 20/10/2024, Y A chuyển bàn DJ cho Q để Q giữ hộ, khi nào S trả Y A số tiền trên thì Q sẽ trả lại bàn DJ cho S. Y A thuê anh T D H (Sinh năm: 1991, Nơi thường trú: Tổ F, Đ, G, Hà Nội) giao bàn DJ cho Q. Khoảng 20 giờ 20 ngày 20/10/2024, Q gọi cho Y A nói giao hàng cho M T H (Sinh năm: 2000, Nơi

thường trú: Thôn U, I, YS, Tuyên Quang, sử dụng số điện thoại 0961094425), anh H đã giao bàn DJ cho H tại địa chỉ ngõ 858 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội. Thời gian sau, Y A không liên lạc và không trả bàn DJ cho S. Sau đó anh L N S đến cơ quan Công an trình báo sự việc bị L Y A lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bàn DJ.

Lời khai nhận tội của bị can L Y A phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người có liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh K T T là người nhận hộ tài sản bàn DJ cho bị cáo Y A, anh T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Y A nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét xử lý.

Đối với anh T D H và anh N V G là người giao hàng, không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Y A nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét xử lý.

Đối với người sử dụng tài khoản facebook "V M H" được bị cáo Y A nhờ đặt hộ bàn DJ; đối tượng B V Q bàn bạc và hiện đang chiếm giữ bàn DJ của bị hại L N S (theo lời khai của bị can); đối tượng M T H là người nhận bàn DJ hộ Q, hiện nay đã hết thời hạn điều tra chưa làm rõ các đối tượng nêu trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Y A, do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện K ra quyết định số 708 ngày 28/02/2025 tách hành vi và tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L Y A đã bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho bị hại L N S. Anh S đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với L Y A.

Tại bản cáo trạng số:35/CT-VKSGL ngày 28-02-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo L Y A về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L Y A đã thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội:

"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

- Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174 điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.
- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 34 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường N, quận C, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Không
- Về hình phạt bổ sung: Không
- Về xử lý tang vật: Không

Nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của mình là sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có kH nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện K đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 19/10/2024 tại căn hộ HA KĐT O, xã A, huyện K, TP Hà Nội, bị cáo L Y A đã dùng thủ đoạn gian dối, thông qua hình thức nhờ người khác thuê 01 chiếc bàn DJ (máy phát nhạc điện tử) nhãn hiệu Pionner XDJ RX3 trị giá 40.000.000 đồng của anh L N S nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản này của anh S.

[3] Hành vi của bị cáo L Y A đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"· Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của BLHS. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, thông qua hình thức nhờ người khác thuê sau đó chiếm đoạt 01 chiếc bàn DJ (máy phát nhạc điện tử) nhãn hiệu Pionner XDJ RX3 trị giá 40.000.000 đồng của anh L N S vi phạm khoản 1 Điều 174 của BLHS·

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước được BLHS bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do suy nghĩ nông cạn, bột phát, bản chất của vụ án là do xuất phát từ giao dịch dân sự hai bên có nợ tiền nhau trong cuộc sống, do lời qua tiếng lại và bức xúc trong việc đòi nợ nên có hành vi dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án – tiền sự; bị cáo ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[8] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về dân sự:

[10] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bị hại đã nhận đủ tiền do bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Không

[12] Đối với anh K T T là người nhận hộ tài sản bàn DJ cho bị cáo Y A, anh T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Y A nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét xử lý là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh T D H và anh N V G là người giao hàng, không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Y A nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét xử lý là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người sử dụng tài khoản facebook "V M H" được bị cáo Y A nhờ đặt hộ bàn DJ; đối tượng B V Q bàn bạc và hiện đang chiếm giữ bàn DJ của bị hại L N S (theo lời khai của bị cáo); đối tượng M T H là người nhận bàn DJ hộ Q, hiện nay đã hết thời hạn điều tra chưa làm rõ các đối tượng nêu trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Y A, do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện K ra quyết định số 708 ngày 28/02/2025 tách hành vi và tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về dân sự, về xử lý vật chứng và về vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo L Y A phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo L Y A 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo,thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L Y A cho Giao bị cáo cho UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Y A, anh S (Bị hại) và anh T (Người có quyền và nghĩa vụ liên quan) có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

Nguyễn Viết Tuấn